

BÀI 5

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

NỘI DUNG BÀI HỌC

I. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

II. VI PHẠM PHÁP LUẬT

III. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

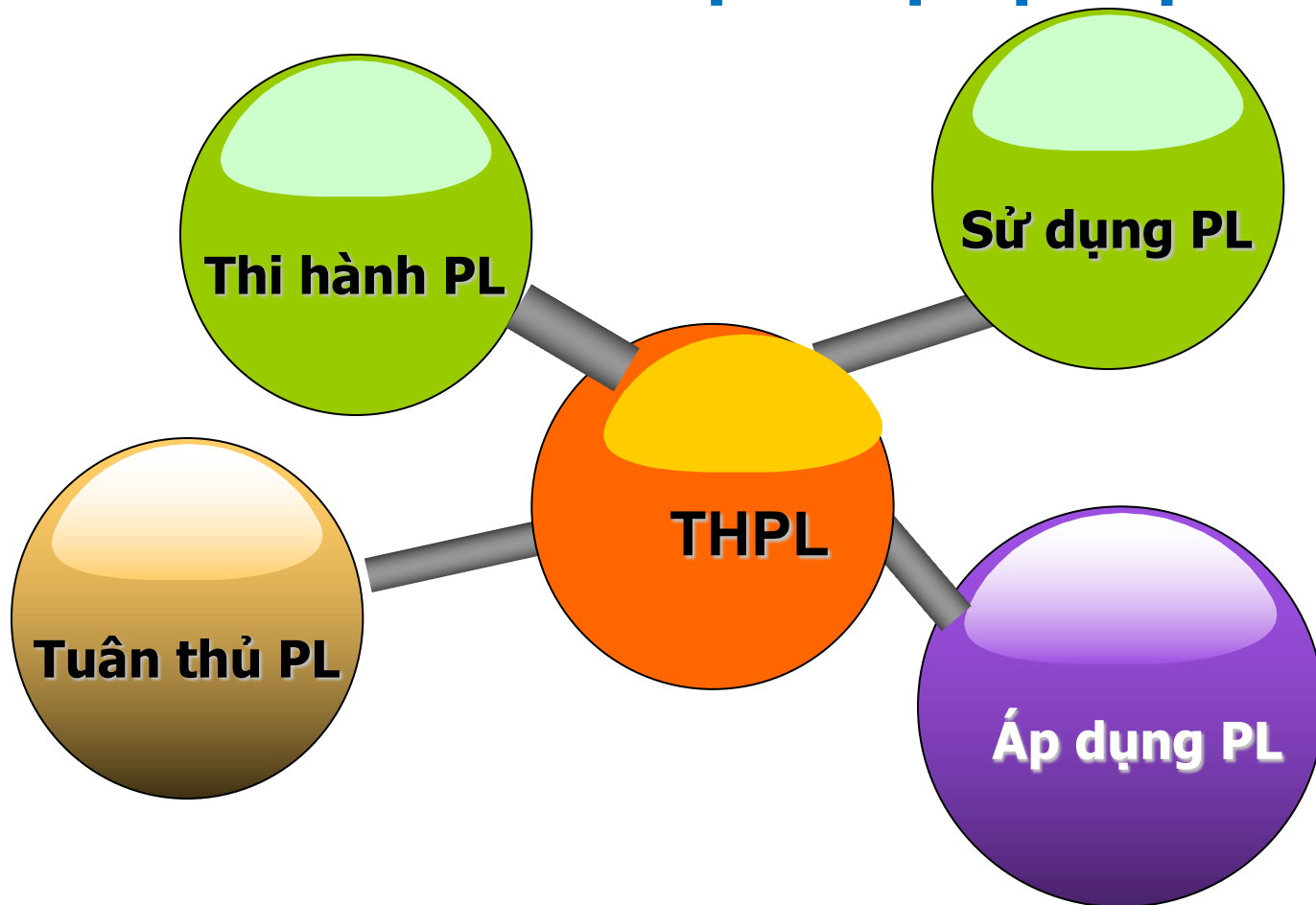
I. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

1.1. Khái niệm

Thực hiện pháp luật là một quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào đời sống, trở thành những hành vi thực tế hợp pháp của các chủ thể.

I. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật



I. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật

a. Tuân thủ pháp luật

Tuân thủ pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật trong đó các chủ thể tự kiểm chế không tiến hành những hành vi mà pháp luật cấm.

- Đây là cách xử sự thụ động, tương ứng với các quy phạm pháp luật cấm đoán.
- Trong trường hợp chủ thể PL không thực hiện hoặc thực hiện không đúng sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý do PL quy định.

I. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật

b. Thi hành pháp luật

Thi hành pháp luật là một hình thức thực hiện pháp luật, trong đó chủ thể pháp luật thực hiện nghĩa vụ pháp lý của mình bằng một hành vi nhất định.

→ Đây là xử sự mang tính bắt buộc của chủ thể pháp luật

→ Thi hành pháp luật tương ứng với QPPL bắt buộc.

→ Trong trường hợp chủ thể PL không thực hiện hoặc thực hiện không đúng sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý do PL quy định.

I. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật

c. Sử dụng pháp luật

Sử dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật trong đó các chủ thể thực hiện quyền chủ thể của mình, tức là thực hiện những điều mà pháp luật cho phép.

- Đây là xử sự mang tính chủ động của chủ thể PL.
- Sử dụng pháp luật tương ứng với các QPPL cho phép (trao quyền).
- Trong trường hợp chủ thể không thực hiện cũng không bị pháp luật áp dụng trách nhiệm pháp lý.

I. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật

d. Áp dụng pháp luật

Là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó Nhà nước thông qua các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc nhà chức trách tổ chức cho các chủ thể pháp luật thực hiện những quy định của pháp luật hoặc tự mình căn cứ vào những quy định của pháp luật để tạo ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi, đình chỉ hoặc chấm dứt những quan hệ pháp luật cụ thể.

I. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật

d. Áp dụng pháp luật

Các trường hợp áp dụng pháp luật

- ▶ Khi cần áp dụng các biện pháp cưỡng chế Nhà nước hoặc chế tài Pháp luật với chủ thể có hành vi VPPL.
- ▶ Khi quyền và nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể không mặc nhiên phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt nếu thiếu sự can thiệp của Nhà nước.
- ▶ Khi xảy ra tranh chấp về quyền và nghĩa vụ pháp lý giữa các bên trong QHPL mà họ không thể tự giải quyết.
- ▶ Trong một số QHPL mà NN thấy cần thiết phải tham gia để kiểm tra, giám sát các bên tham gia quan hệ đó hoặc xác nhận sự tồn tại hay không tồn tại của một số sự việc sự kiện thực tế.

II. VI PHẠM PHÁP LUẬT

2.1. Khái niệm

Vi phạm pháp luật là **hành vi** (hành động hay không hành động) **trái pháp luật** và **có lỗi** do chủ thể **có năng lực trách nhiệm pháp lý** thực hiện làm xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

II. VI PHẠM PHÁP LUẬT

2.2. Các dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật

1

Là hành vi xác định của chủ thể pháp luật

2

Tính trái pháp luật của hành vi

3

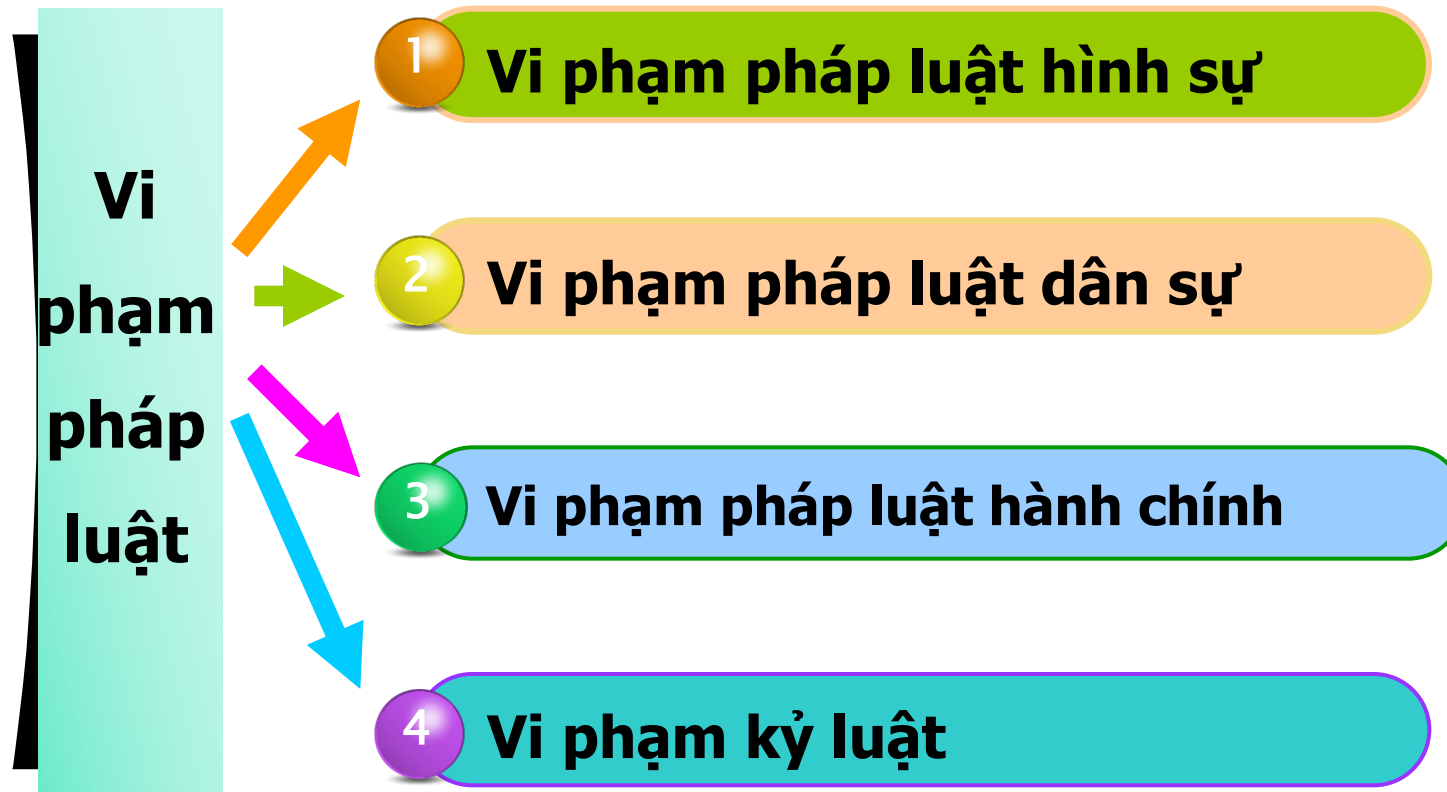
Phải có lỗi của chủ thể thực hiện hành vi

4

Chủ thể phải có năng lực trách nhiệm pháp l

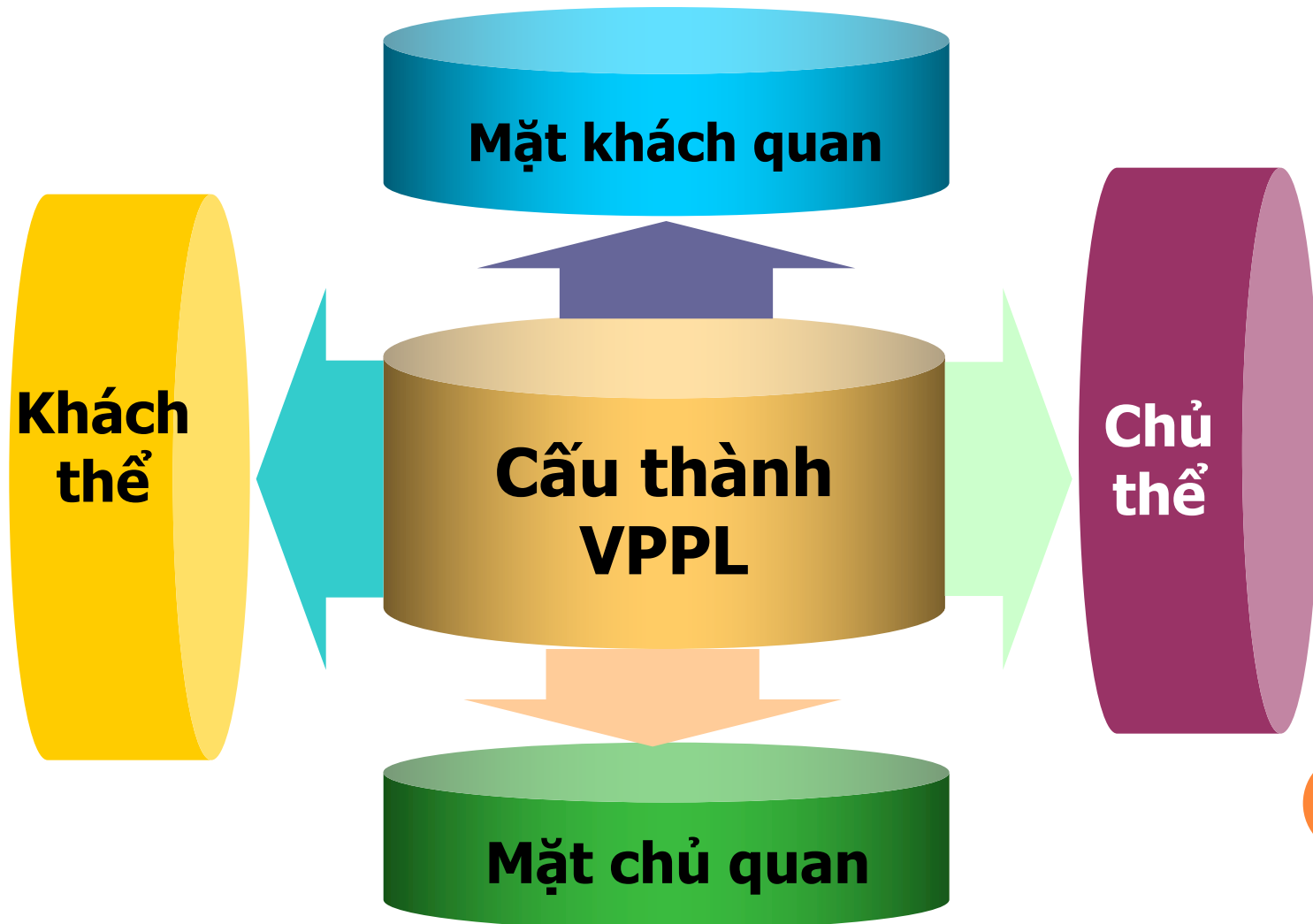
II. VI PHẠM PHÁP LUẬT

2.3. Phân loại VPPL



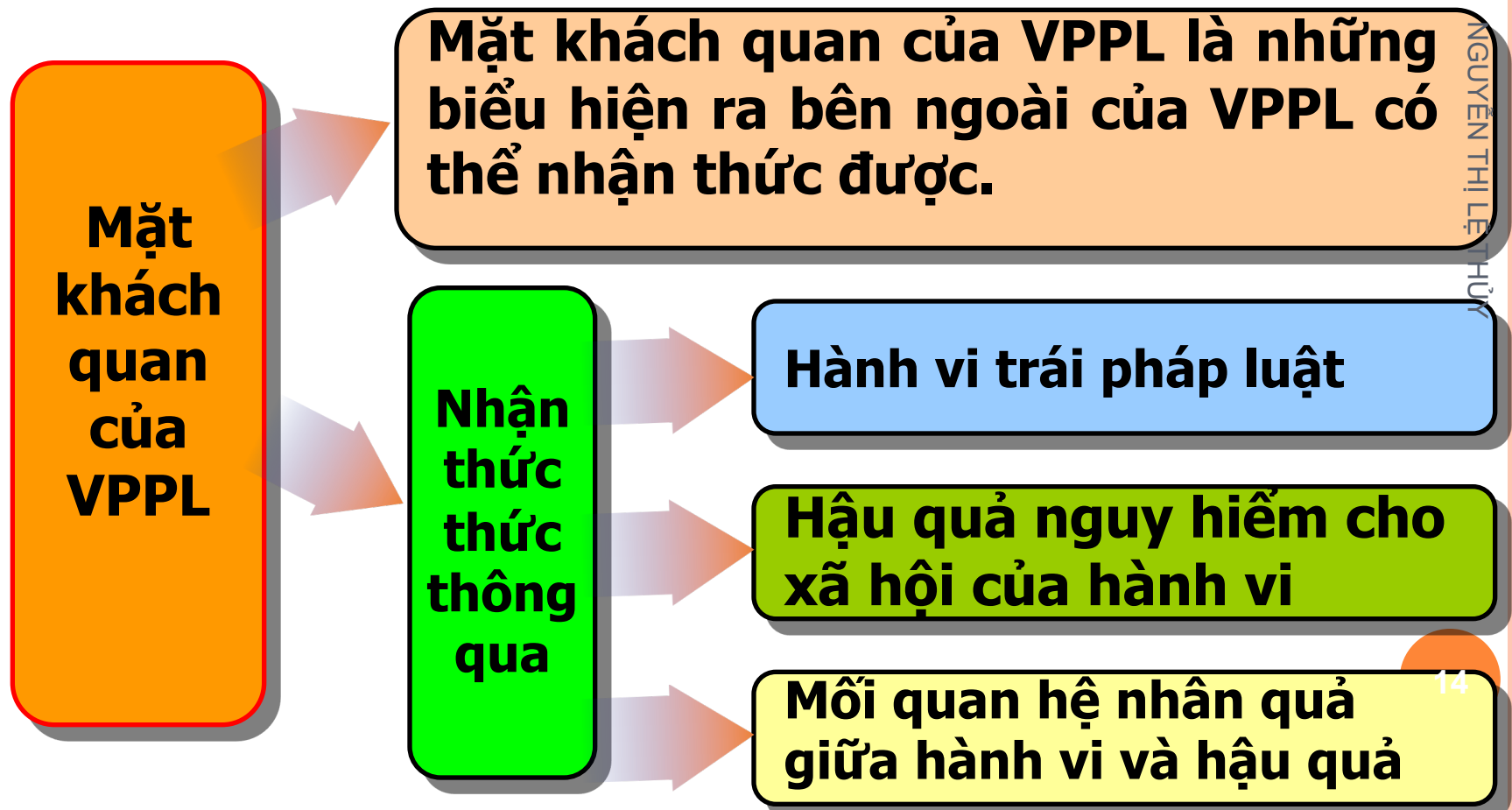
II. VI PHẠM PHÁP LUẬT

2.4. Cấu thành của vi phạm pháp luật



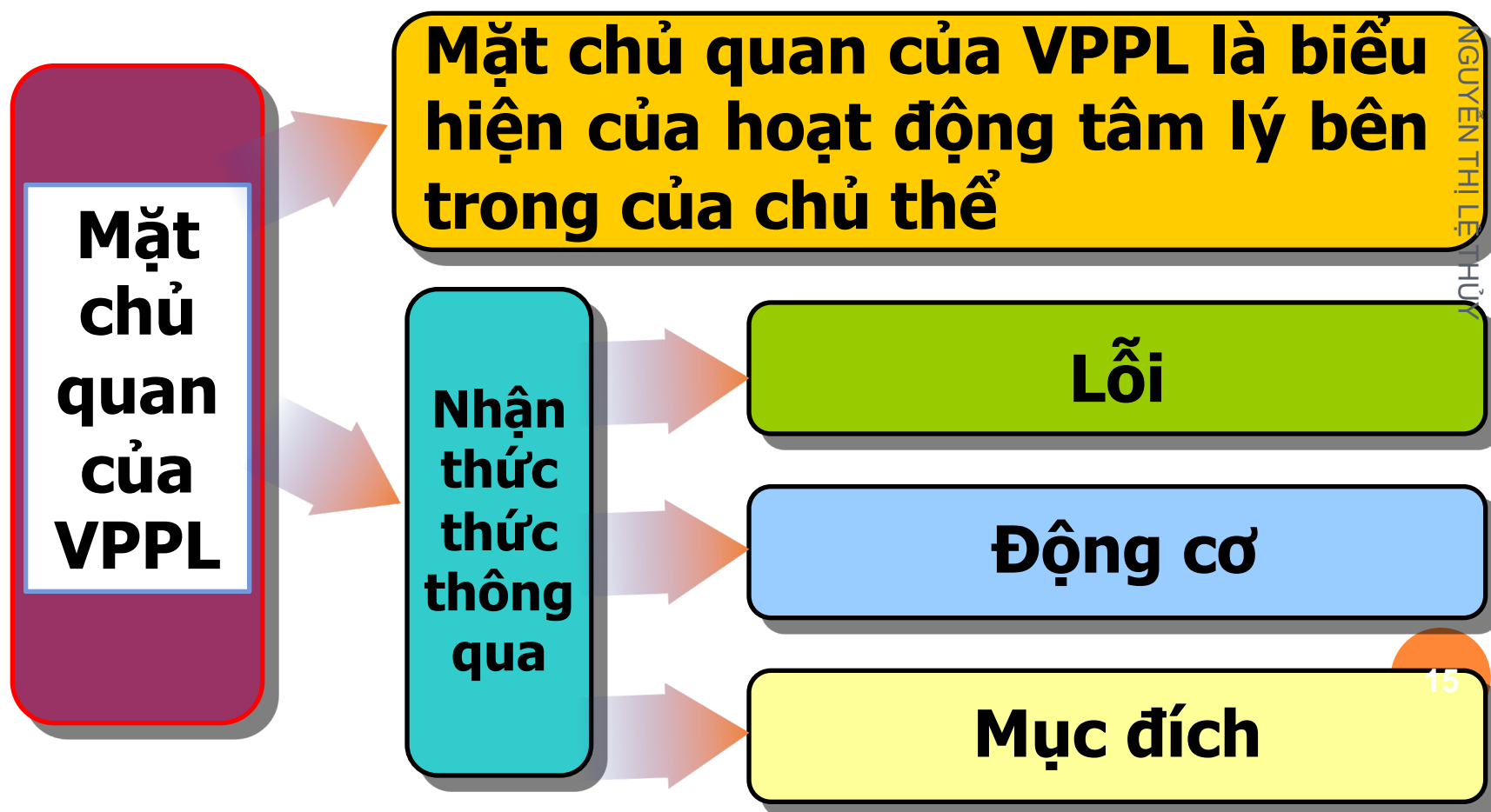
2.4. CẤU THÀNH CỦA VI PHẠM PHÁP LUẬT

a. Mặt khách quan của VPPL



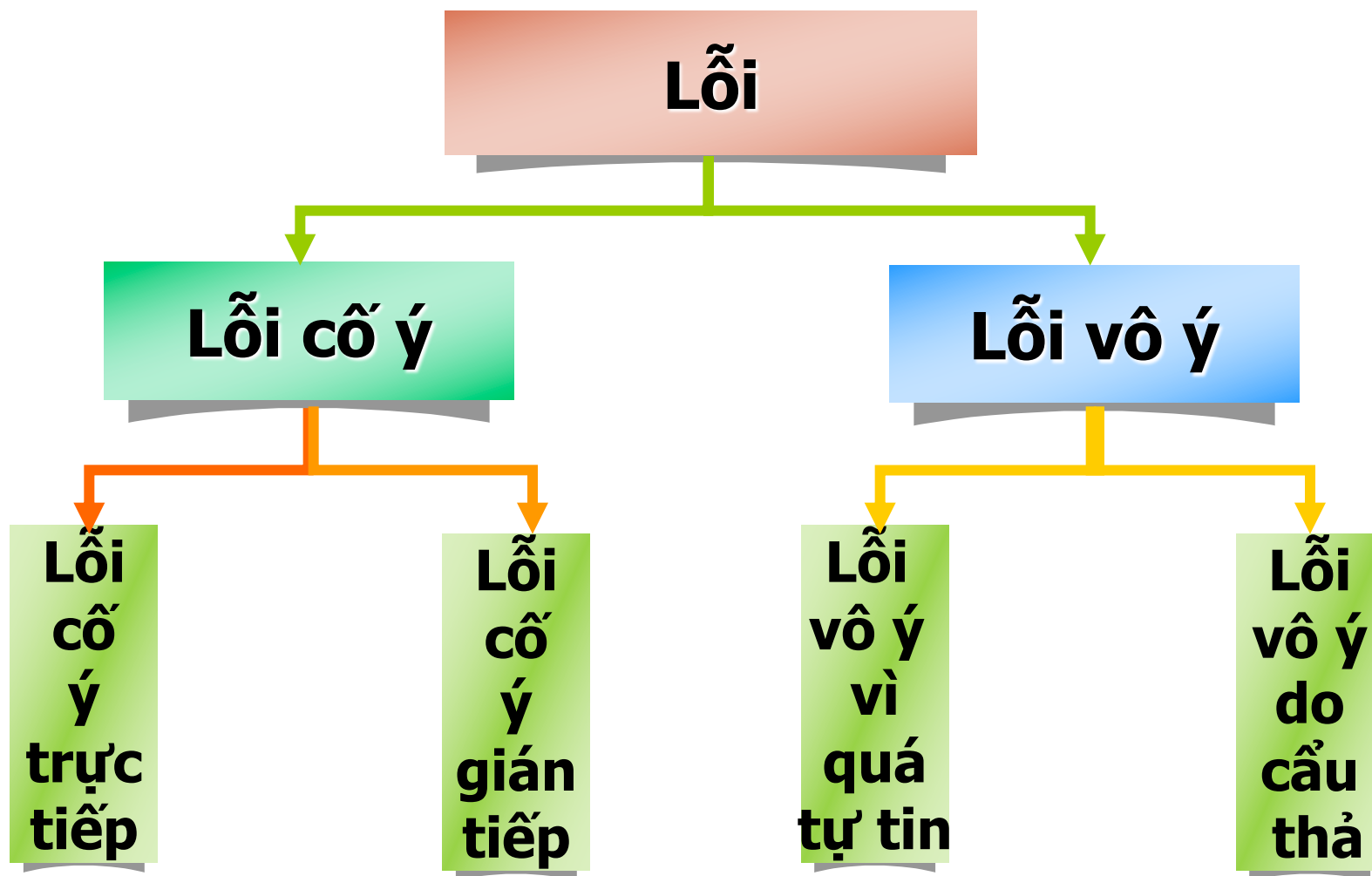
2.4. CẤU THÀNH CỦA VI PHẠM PHÁP LUẬT

b. Mặt chủ quan của VPPL



2.4. CẤU THÀNH CỦA VI PHẠM PHÁP LUẬT

b. Mặt chủ quan của VPPL



2.4. CẤU THÀNH CỦA VI PHẠM PHÁP LUẬT

b. Mặt chủ quan của VPPL

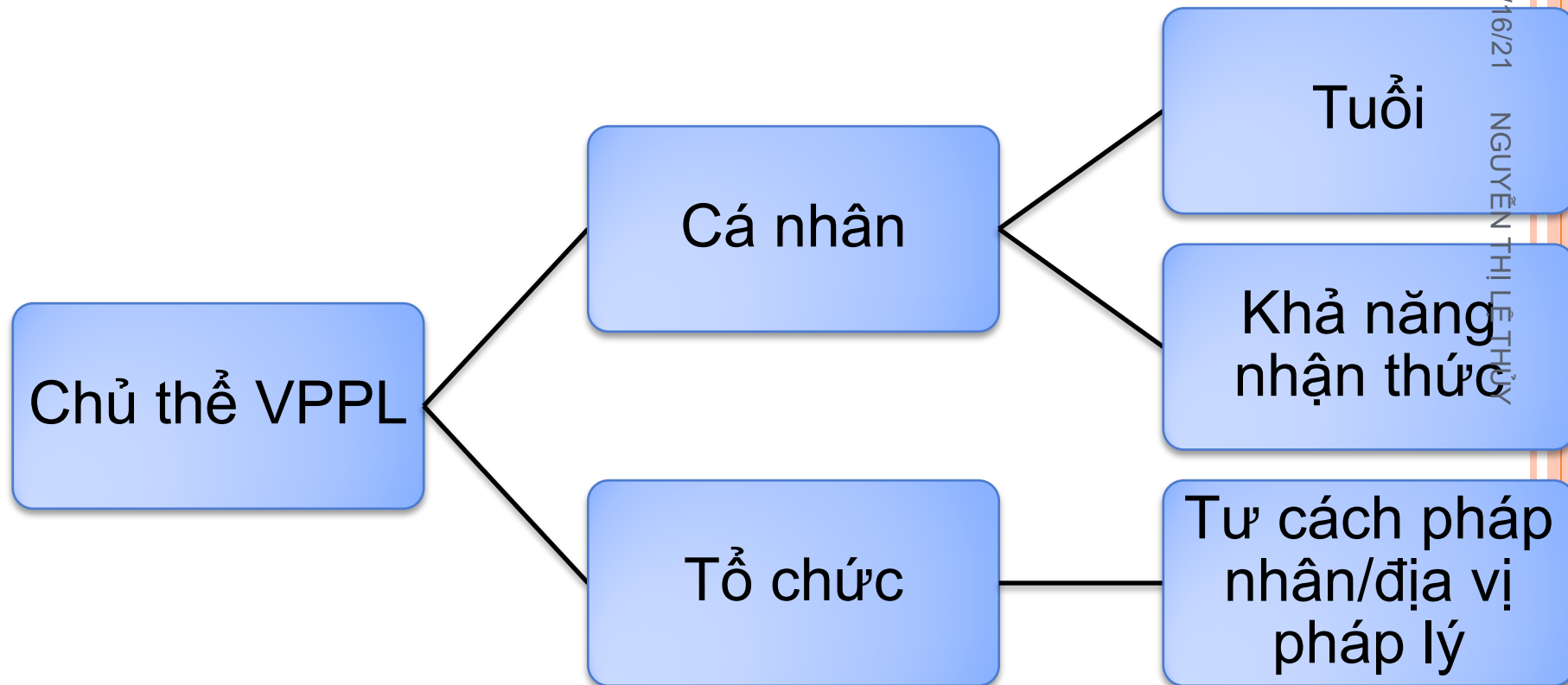
- * Lỗi cố ý trực tiếp: chủ thể nhận thức được hậu quả nguy hiểm của hành vi mà mình thực hiện và mong muốn hậu quả đó xảy ra.
- * Lỗi cố ý gián tiếp: chủ thể nhận thức được hậu quả nguy hiểm của hành vi mà mình thực hiện, tuy không mong muốn nhưng có thái độ để mặc cho hậu quả xảy ra.
- * Lỗi vô ý vì quá tự tin: chủ thể nhận thức được hậu quả nguy hiểm của hành vi nhưng tin tưởng rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn chặn được.
- * Lỗi vô ý do cầu thả: chủ thể không ý thức trước được hậu quả trong hành vi, mặc dù chủ thể có thể biết hoặc buộc phải biết.

10/10/21

NGUYỄN THỊ LÊ THUY

2.4. CẤU THÀNH CỦA VI PHẠM PHÁP LUẬT

c. Chủ thể VPPL



10/16/21

NGUYỄN THỊ LỆ THỠY

2.4. CẤU THÀNH CỦA VI PHẠM PHÁP LUẬT

d. Khách thể của VPPL

Khách thể của VPPL là những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ bị hành vi trái pháp luật của chủ thể xâm hại tới như tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, của công dân, trật tự an toàn xã hội...

III. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

3.1. Khái niệm và đặc điểm của TNPL

a. Khái niệm

Trách nhiệm pháp lý là trách nhiệm của các chủ thể vi phạm pháp luật trước nhà nước, thể hiện ở mối quan hệ đặc biệt giữa nhà nước và các chủ thể vi phạm pháp luật, trong đó chủ thể vi phạm pháp luật phải gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi và những biện pháp cưỡng chế của nhà nước.

III. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

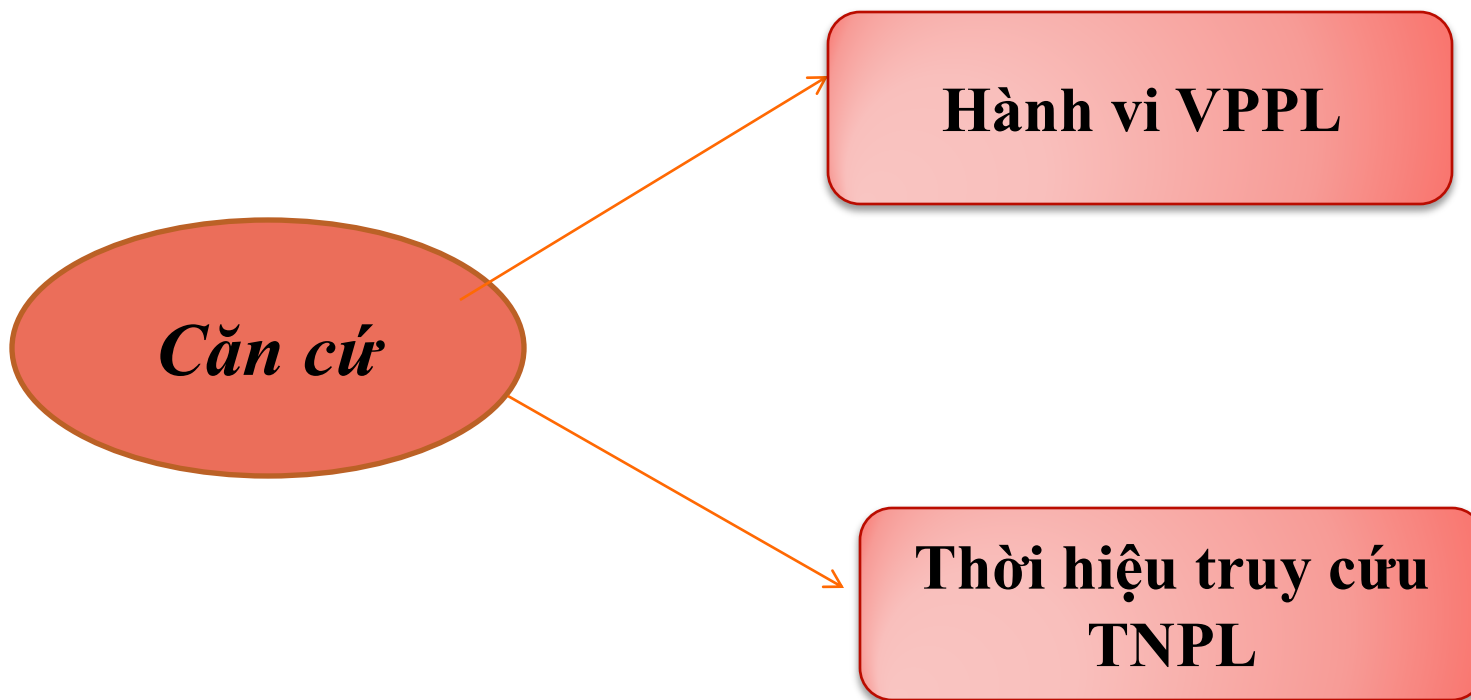
3.1. Khái niệm và đặc điểm của TNPL

b. Đặc điểm

- Cơ sở thực tế của truy cứu trách nhiệm pháp lý là hành vi vi phạm pháp luật của chủ thể.
- Việc truy cứu trách nhiệm pháp lý chỉ do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành đối với các chủ thể vi phạm.
- Trách nhiệm pháp lý luôn gắn liền với những biện pháp cưỡng chế nhà nước do CQNN có thẩm quyền áp dụng đối với chủ thể đã VPPL.
- Truy cứu trách nhiệm pháp lý là một quá trình hoạt động phức tạp của các cơ quan nhà nước.

III. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

3.2. Căn cứ để truy cứu TNPL



III. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

3.3. Phân loại TNPL

